

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI

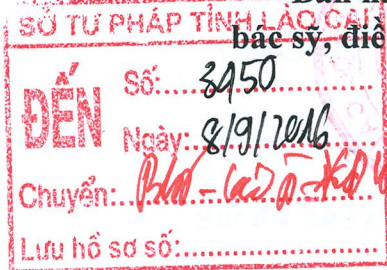
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 06 tháng 9 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với  
bác sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên làm việc trong các cơ sở  
khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 18/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Lào Cai tại Tờ trình 139/TTr-SYT ngày 04/8/2016.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với bác sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên làm việc trong các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/9/2016.

Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 13/06/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế cử cán bộ luân phiên từ đơn vị y tế tuyến trên về hỗ trợ các đơn vị tuyến dưới của tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Các Ban: VH-XH, KTNS HĐND tỉnh;
- Như Điều 3 Quyết định;
- Sở Tư pháp, BHXH tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, NC, VX, /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Xuân Phong**

**QUY ĐỊNH**

**Thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với đối với bác sỹ,  
điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên làm việc trong các cơ sở  
khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 87/2016/QĐ-UBND  
ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh Lào Cai)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

a) Quy định này quy định một số nội dung thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với đối với bác sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên làm việc trong các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Các nội dung khác liên quan đến thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề của các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh không quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**2. Đối tượng áp dụng:**

a) Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai, gồm: bác sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên (sau đây gọi chung là người hành nghề).

b) Các cơ quan nhà nước, các cơ sở khám, chữa bệnh công lập thuộc tỉnh Lào Cai.

c) Quyết định này không áp dụng đối với người hành nghề thuộc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của lực lượng vũ trang.

**Điều 2. Đối tượng được miễn thực hiện chế độ luân phiên thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:**

1. Người hành nghề là nữ đang mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nam nuôi con nhỏ một mình dưới 36 tháng tuổi.

2. Người hành nghề đã có thời gian công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ 24 tháng trở lên.

3. Người hành nghề có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Là con độc nhất trong gia đình có bố, mẹ già; người trực tiếp chăm sóc bố, mẹ già yếu hoặc tàn tật, ốm đau thường xuyên; có vợ (hoặc chồng) bị tàn tật không có khả năng chăm sóc con cái; bản thân không bảo đảm sức khỏe để công tác xa nhà.

4. Người hành nghề là nam quá 55 tuổi, nữ quá 50 tuổi (trừ trường hợp tự nguyện).

5. Các trường hợp đặc biệt khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định đối với người hành nghề thuộc quyền quản lý.

### **Điều 3. Nguyên tắc**

1. Cử người hành nghề luân phiên phải phù hợp với nhu cầu về số lượng và chất lượng chuyên môn của tuyến dưới cần hỗ trợ và khả năng đáp ứng của tuyến trên. Có thể cử cán bộ chuyên môn hoặc kíp cán bộ chuyên môn có khả năng giải quyết độc lập được các kỹ thuật từ các đơn vị tuyến trên hỗ trợ các đơn vị tuyến dưới.

2. Ưu tiên thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề luân phiên tăng cường cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ở tuyến cơ sở, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

3. Đảm bảo tính công bằng, hiệu quả, tránh lãng phí nguồn nhân lực.

4. Chế độ luân phiên có thời hạn phải thực hiện theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng thẩm quyền và đúng trình tự.

5. Đơn vị cử người hành nghề đi luân phiên phải bố trí thời gian và cán bộ hợp lý để tiếp nhận các kỹ thuật được các đơn vị tuyến trên chuyển giao đồng thời hỗ trợ tuyến dưới.

6. Một đơn vị tuyến trên có thể cử người hành nghề giúp đỡ nhiều đơn vị tuyến dưới. Ngược lại, một đơn vị tuyến dưới có thể nhận người hành nghề đi luân phiên của nhiều đơn vị tuyến trên.

7. Các đơn vị y tế tuyến tỉnh hỗ trợ các đơn vị y tế tuyến huyện; các đơn vị y tế tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực (PKĐKKV) hỗ trợ y tế tuyến xã.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Thẩm quyền cử người hành nghề đi luân phiên có thời hạn**

Giám đốc các cơ sở khám, chữa bệnh công lập có thẩm quyền quyết định cử người hành nghề đi luân phiên trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, theo quy định của pháp luật và Quy định này.

#### **Điều 5. Hình thức, thời gian thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn**

1. Người hành nghề luân phiên có thời hạn liên tục với thời gian tối thiểu là 6 tháng, tối đa là 12 tháng (trừ trường hợp tự nguyện đi thời gian dài hơn).

2. Người hành nghề đi luân phiên có thời hạn không liên tục (theo nhiều đợt), ở một hoặc nhiều nơi theo yêu cầu của tuyến dưới thì được cộng dồn thời gian luân phiên của các đợt để tính vào tổng thời gian hoàn thành chế độ luân phiên theo quy định. Mỗi đợt đi luân phiên của người hành nghề tối thiểu là 2 ngày/tuần hoặc 1 tuần/tháng; tối đa là 60 ngày/đợt luân phiên.

#### **Điều 6. Phương thức và chế độ chi trả đối với người hành nghề trong thời gian luân phiên**

1. Người hành nghề đi luân phiên được giữ nguyên biên chế và được hưởng các chế độ như đang công tác tại đơn vị cử đi luân phiên:

Chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp hiện hưởng theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng.

2. Chế độ tiền lương, phụ cấp hiện hưởng:

a) 100% tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương (không bao gồm phụ cấp ưu đãi nghề);

b) Phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại, phụ cấp đặc biệt; phụ cấp khu vực (nếu có) như đối với cán bộ tại nơi đến công tác. Trường hợp nơi đến luân phiên thực hiện các mức phụ cấp này thấp hơn tại đơn vị được cử đi thì được giữ nguyên mức hiện hưởng;

c) Phụ cấp đặc thù đối với viên chức y tế như: Phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật, phụ cấp chống dịch và chế độ làm đêm, thêm giờ (nếu có) theo chế độ quy định;

d) Các quyền lợi khác như: Thu nhập tăng thêm, tiền thưởng (nếu có).

3. Chế độ đặc thù với cán bộ đi luân phiên:

a) Chế độ trợ cấp đặc thù hàng tháng bằng 50% mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) được tính theo số ngày thực tế làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận cán bộ đến luân phiên trong tháng và được chi trả cùng kỳ lương tháng kế tiếp;

Mức tiền trợ cấp đặc thù 01 ngày thực tế làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đến luân phiên của người hành nghề đi luân phiên được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức tiền trợ} \\ \text{cấp đặc thù} \\ \text{được hưởng} \\ \text{01 ngày} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Mức lương} \\ \text{tối thiểu} \\ \text{chung} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Hệ số lương theo ngạch, bậc} \\ \text{hiện hưởng} + \text{hệ số phụ cấp} \\ \text{chức vụ lãnh đạo (nếu có)} + \% \\ \text{(quy theo hệ số) phụ cấp thâm} \\ \text{niên vượt khung (nếu có)} \end{array}}{22 \text{ ngày}} \times 50\%$$

b) Chế độ công tác phí của người hành nghề đi luân phiên được áp dụng mức chi theo quy định hiện hành tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản của địa phương hướng dẫn thực hiện Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính;

c) Thù lao biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy, tập huấn; tiền báo cáo viên theo chế độ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức nhà nước hiện hành khi tham gia các lớp tập huấn trong thời gian đi luân phiên.

d) Phương thức chi trả

- Chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp hiện hưởng theo quy định tại khoản 2 điều 6 của dự thảo được chi trả hàng tháng theo quy định.

- Chế độ trợ cấp đặc thù: được tính theo số ngày thực tế làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận người hành nghề đến luân phiên trong tháng và được chi trả cùng kỳ lương tháng kế tiếp.

- Chế độ tại điểm b, c khoản 3, Điều 6 của Quyết định này: Với người hành nghề đi luân phiên có thời hạn liên tục từ đủ 1 tháng trở lên thì được thanh toán theo quy định 01 lần mỗi tháng. Với người hành nghề đi luân phiên có thời hạn không liên tục thì được chi trả sau một đợt kết thúc đi luân phiên.

#### 4. Chế độ ưu tiên:

Người hành nghề luân phiên hoàn thành đủ thời gian luân phiên (tính cả cộng dồn đủ 132 ngày trở lên) và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian đi luân phiên, thì được xét ưu tiên nâng bậc lương trước thời hạn, thay đổi chức danh nghề nghiệp khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và được hưởng các chế độ khen thưởng khác của ngành, của đơn vị quy định.

#### **Điều 7. Nguồn kinh phí và trách nhiệm chi trả chế độ**

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với bác sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên tại quy định này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp hiện hành gồm: nguồn thu hợp pháp của các đơn vị, nguồn ngân sách cấp theo phân cấp ngân sách.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cử người hành nghề đi luân phiên có thời hạn xuống tuyến dưới có trách nhiệm thanh toán các chế độ quy định tại Điểm a, b Khoản 2 và điểm a, b, c Khoản 3 Điều 6 của dự thảo.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhận người hành nghề từ tuyến trên đến luân phiên có trách nhiệm thanh toán các chế độ quy định tại điểm c, d khoản 2 điều 6 của dự thảo.

#### **Điều 8. Dự toán và quyết toán kinh phí**

Căn cứ kế hoạch luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề của các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, hằng năm cùng kỳ lập dự toán năm, các cơ sở khám chữa bệnh lập dự toán kinh phí phục vụ cho công tác luân phiên có thời hạn tại đơn vị mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Căn cứ vào dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện chi trả chế độ cho người hành nghề đi luân phiên và thực hiện báo cáo quyết toán theo chế độ kế toán hiện hành.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị cử cán bộ đi luân phiên**

1. Thực hiện khảo sát, xác định nhu cầu của đơn vị, địa phương tiếp nhận người hành nghề luân phiên; hợp đồng trách nhiệm với địa phương, đơn vị về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thời gian làm việc của người hành nghề luân phiên đến làm nhiệm vụ.

2. Hàng năm xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, công khai trong toàn đơn vị và tổ chức thực hiện theo kế hoạch đề ra.

3. Bố trí kinh phí để thực hiện chế độ chính sách đối với người hành nghề luân phiên theo quy định.

4. Báo cáo kết quả thực hiện cử người hành nghề đi luân phiên có thời hạn gửi về Sở Y tế định kỳ 6 tháng (nộp trước 30/6), 1 năm (trước 31/12).

5. Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên khi quyết định cử người hành nghề đi cơ sở phải bảo đảm đúng lĩnh vực chuyên môn, số lượng, chất lượng của cán bộ đi luân phiên; ban hành quyết định cử người hành nghề đi luân phiên có thời

hạn và trao quyết định cho người hành nghề đi luân phiên ít nhất 10 ngày trước khi đi luân phiên. Ban hành văn bản thông báo đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới để chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, điều kiện làm việc để người hành nghề đến luân phiên thực hiện đào tạo, chuyển giao kỹ thuật hoặc công tác chuyên môn trong trường hợp hỗ trợ nhân lực và có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ người hành nghề trong quá trình đi luân phiên có thời hạn.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận cán bộ đến luân phiên**

1. Xác định nhu cầu về nhân lực cần bổ sung, tăng cường phù hợp với yêu cầu thực tế, lập kế hoạch tiếp nhận người hành nghề đến luân phiên có thời hạn và kỹ thuật chuyên môn cần hỗ trợ.

2. Sắp xếp chỗ ở, phương tiện làm việc, phổ biến về phong tục tập quán của đồng bào địa phương cho người hành nghề đi luân phiên.

3. Bố trí kinh phí để giải quyết chế độ cho người hành nghề đến luân phiên ở đơn vị theo quy định; bảo đảm các điều kiện vật chất phục vụ công tác chuyên môn cho người hành nghề đến làm việc.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho người hành nghề đi luân phiên.

5. Xác nhận kết quả làm việc của người hành nghề đi luân phiên.

6. Báo cáo kết quả thực hiện tiếp nhận người hành nghề đi luân phiên có thời hạn gửi về Sở Y tế định kỳ hàng năm 6 tháng (nộp trước 30/6), 12 tháng (nộp trước 31/12).

#### **Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ luân phiên**

1. Chấp hành quyết định điều động của người đứng đầu đơn vị cử người hành nghề đi luân phiên có thời hạn; thực hiện đúng phạm vi chuyên môn, thời gian, địa điểm làm việc được giao.

2. Chấp hành nội quy, quy chế và sự chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu đơn vị đến làm việc theo chế độ luân phiên. Chấp hành các quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Bộ Y tế.

3. Cán bộ tuyến tỉnh luân phiên về tuyến huyện, có trách nhiệm chuyển giao các gói kỹ thuật phù hợp với mô hình bệnh tật của từng địa phương và năng lực của cán bộ được tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật.

Cán bộ tuyến huyện luân phiên về tuyến xã, có trách nhiệm hỗ trợ khám chữa bệnh; tư vấn định kỳ cho nhân dân; hướng dẫn các thủ thuật trong phân tuyến kỹ thuật tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế; giúp đỡ triển khai thực hiện hoàn thành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã và Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, điều hành.

4. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian được cử đi luân phiên có thời hạn cho đơn vị trực tiếp cử đi luân phiên.

#### **Điều 12. Sở Y tế**

1. Hàng năm xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, chính sách luân phiên cán bộ đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Quản lý và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn kinh phí ngân sách nhà nước chi cho việc thực hiện chế độ luân phiên; tổ chức huy động xã hội hóa các

nguồn lực phục vụ cho các hoạt động luân phiên đối với người hành nghề đi luân phiên trên địa bàn tỉnh.

3. Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện chế độ luân phiên.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác thống kê, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, đánh giá, tình hình thi hành pháp luật về chế độ luân phiên từ đơn vị y tế tuyến trên về hỗ trợ đơn vị tuyến dưới trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp).

6. Hàng năm tổng hợp kế hoạch luân phiên cán bộ của năm sau trên địa bàn toàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 20/6 năm trước.

### **Điều 13. UBND các huyện, thành phố**

1. Phê duyệt các chương trình, kế hoạch luân phiên có thời hạn đối với các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn.

2. Tổ chức, triển khai, hướng dẫn việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, các đơn vị y tế trên địa bàn.

3. Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn.

4. Bố trí kinh phí thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn theo quy định.

### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ hướng dẫn về tài chính, chế độ chính sách đối với người hành nghề được cử đi luân phiên. Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với cán bộ của các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu về nâng cao năng lực khám, chữa bệnh của các cơ sở tuyến dưới. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với UBND tỉnh về kết quả thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Đặng Xuân Phong**